

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý II và 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC); Thực hiện Văn bản số 1095/TTr-VP ngày 31/5/2024 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; UBND thành phố Vũng Tàu báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý II và 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành 31 văn bản¹ chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác PCTNTC, các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh về công tác PCTNTC; các phòng ban, đơn vị, UBND phường xã đã nghiêm túc triển khai thực hiện theo quy định.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia PCTNTC đến năm 2030; ngày 30/01/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND về thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTNTC đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch số 2046/KH-UBND về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia

¹ Có danh mục văn bản kèm theo Báo cáo này.

PCTNTC đến năm 2030 triển khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Vũng Tàu để thực hiện.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND thành phố Vũng Tàu luôn chủ động tham gia trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về PCTN nói riêng, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng tham nhũng, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

UBND thành phố Vũng Tàu phân công các đơn vị, phòng ban:

- Giao Thanh tra thành phố Vũng Tàu tham mưu kế hoạch, tổng hợp báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ;

- Giao Phòng Tư Pháp tham mưu báo cáo kết quả thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp;

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu kế hoạch, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Giao Phòng Nội vụ tham mưu, báo cáo chuyên đổi vị trí công tác, cải cách hành chính...

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN,TC bằng nhiều hình thức như: thông qua hội nghị của Đảng bộ, sinh hoạt Chi bộ theo định kỳ, lồng ghép trong các buổi họp giao ban định kỳ; sinh hoạt Đảng, đoàn thể; đăng tải trên trang thông tin điện tử, website nội bộ; phần mềm quản lý văn bản Idesk,...Hệ thống phần mềm văn bản quản lý và điều hành của cơ quan đề đảng viên, công chức, viên chức và người lao động nghiên cứu, tìm hiểu, trang bị kiến thức và nắm bắt được chủ trương, đường lối quy định pháp luật của Nhà nước. Qua tuyên truyền, phổ biến góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong công tác PCTNTC tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động phòng và chống tham nhũng tiêu cực.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Thực hiện Kế hoạch số 2960/KH-TTCP ngày 08/12/2023 của Thanh tra Chính phủ; ngày 20/12/2023; Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh BR-

VT. Ngày 14/3/2024, Chánh Thanh tra thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 262/QĐ-TTr Về việc thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc kê khai tài sản thu nhập; việc chấp hành mệnh lệnh hành chính, việc tổ chức thực hiện quy trình thủ tục hành chính tại Văn phòng HĐND và UBND; Ban Tiếp công dân; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Tư pháp; UBND các phường: 3, 5; 10, thành phố Vũng Tàu. Hiện Đoàn Thanh tra đang dự thảo báo cáo.

Ngày 07/5/2024, Chánh Thanh tra thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số Thanh tra việc chấp hành chính sách, quy định pháp luật liên quan đến công tác quản lý thu, chi tài chính, sử dụng tài sản công; công tác quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và người lao động; công tác tuyển sinh, dạy thêm – học thêm học sinh tại Trường tiểu học Hải Nam và Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân. Hiện Đoàn Thanh tra đang tiến hành thanh tra theo kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- UBND thành phố Vũng Tàu đã thực hiện công khai minh bạch theo quy định của pháp luật về các nội dung sau: Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức; người lao động; Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024 tại trụ sở UBND thành phố Vũng Tàu, trụ sở UBND phường, xã và Cổng thông tin điện tử của Thành phố theo quy định để người dân biết; Công khai thủ tục hành chính; Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố Vũng Tàu nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công khai, minh bạch về thủ tục hành chính. Nhìn chung, việc thực hiện công khai, minh bạch bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời theo trình tự, thủ tục theo quy định và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Công khai kết quả nâng bậc lương trước hạn, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm, kết quả xét duyệt thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng công tác hàng hàng năm...

Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, tất cả các khoản chi đều có định mức cụ thể rõ ràng. Công khai minh bạch các khoản chi tiền tăng thu nhập, chi các ngày lễ tết, thăm hỏi...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Chủ động rà soát để bổ sung, sửa đổi, ban hành quy chế quy định các định mức, tiêu chuẩn; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thuộc UBND thành phố Vũng Tàu thực hiện nghiêm, đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quản lý sử dụng ngân sách; quản lý mua sắm sử dụng tài sản công, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động, đúng đủ theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ số 370/KH-UBND ngày 12/01/2024. Nội dung kiểm tra: việc tổ chức thực hiện các nội dung công việc, nhiệm vụ được UBND thành phố giao; việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đạo đức và văn hóa giao tiếp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện các quy định về tiếp nhận và giải quyết TTHC, DVC đối với cá nhân và tổ chức, trong đó tập trung việc giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”; việc tuân thủ nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV- ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ. Trong kỳ báo cáo, UBND thành phố đã thực hiện kiểm tra công vụ tại 17 phường, xã và các cơ quan chuyên môn. Đa số các cơ quan chấp hành nghiêm chỉnh thời gian làm việc.

UBND thành phố ban hành Công văn số 2737/UBND-NV ngày 29/03/2024 Công văn về việc chấp hành nội quy, quy chế, thời gian làm việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện quy định Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính Phủ; Thông tư số 03/2021/TT-TTCP ngày 30/9/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại Thanh tra Chính phủ và vị trí công tác trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại chính quyền địa phương,

Thực hiện điều chuyển và bổ nhiệm 14 viên chức quản lý đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục theo Kế hoạch số 1485/KH-UBND ngày 17/3/2023. Thực hiện điều chuyển và bổ nhiệm viên chức quản lý theo Kế hoạch thi tuyển số 9529/KH-UBND ngày 25/10/2022: 01 trường hợp. Thực hiện điều chuyển và bổ nhiệm viên chức quản lý theo nhu cầu thực tế của trường: 01 trường hợp.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Căn cứ Kế hoạch số 4655/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hướng dẫn tại Công văn số 14648/UBND-SNV ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (Quyết định số 9137/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023).

- Kết quả triển khai, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính: Đến nay, Thành phố đã và đang triển khai thực hiện được 26/42 nội dung trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Về cơ bản, đã hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra trong 6 tháng

đầu năm. Trên cơ sở kế hoạch của UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị đã bám sát nội dung để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị. Cụ thể như:

- Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024; Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024; Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Công văn khắc phục những hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2023 Công văn về việc nhân rộng, áp dụng các mô hình sáng kiến, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố; Đăng ký khâu đột phá trong thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn thành phố; triển khai Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính, công tác chuyển đổi số năm 2023; Sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Công văn về việc chấp hành quy chế, nội quy, thời gian làm việc; triển khai thực hiện Quyết định số 179/QĐ-BNV ngày 15/3/2024 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ công bố danh mục TTHC cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024; tăng cường thanh tra công vụ việc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Công văn góp ý đối với dự thảo Báo cáo tổng hợp kết quả Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI năm 2023 và văn bản triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện kết quả các Chỉ số năm 2024 và những năm tiếp theo của tỉnh; đăng ký danh sách CBCC tham dự khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Công văn đăng ký khâu đột phá trong thực hiện cải cách hành chính năm 2024, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024; triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thực hiện DVC trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ; Công văn triển khai Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền vận động việc thay đổi thói quen dùng tiền mặt sang hình thức sử dụng tài khoản thanh toán trực tuyến; thay đổi thói quen thực hiện TTHC trực tiếp sang trực tuyến, các phường đã tiếp tục vận động người dân tạo mã QR code quét thanh toán dần hình thành tuyến đường không sử dụng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND thành phố báo cáo công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 (Báo cáo số 4372/BC-UBND ngày 09/5/2024 thay thế Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 12/01/2024).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: trong ký báo cáo chưa phát hiện.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: chưa phát hiện.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không phát sinh.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: *(thuộc lĩnh vực Tòa án, viện kiểm sát, công an báo cáo theo cơ quan ngành dọc cấp trên)*.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không có

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:

UBND thành phố Vũng Tàu thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

5. Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong phòng chống tham nhũng

Phối hợp các tổ chức (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi Hội CCB, Hội Phụ nữ) trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tuyên truyền sâu rộng đến các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Nghị quyết của Đảng.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về hợp tác quốc tế trong PCTN; nghiên cứu thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và các thỏa thuận hợp tác trong khu vực mà Việt Nam đã tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG (báo cáo hàng quý không phải báo cáo mục này)

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của UBND thành phố Vũng Tàu: Qua công tác thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện có tình trạng tham nhũng xảy ra.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) *Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm):*

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng: Lĩnh vực Đất đai, xây dựng, ngân sách, tài chính công, cán bộ công chức.....

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

- UBND thành phố Vũng Tàu luôn xác định công tác Công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm; Công tác PCTN được gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của đơn vị. Đã triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền về PCTN, TC.

- Tập thể lãnh đạo, đoàn kết nhất trí, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác; cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác, đồng tình và nghiêm túc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN TC, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

- Trong kỳ báo cáo UBND thành phố Vũng Tàu không có trường hợp nào vi phạm về PCTN, TC.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với kỳ trước: Giữ mức.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN:

Hoàn tốt nhiệm vụ về công tác PCTN, TC.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ưu điểm: UBND thành phố Vũng Tàu đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật PCTN, TC.

Hạn chế: Công tác tuyên truyền về pháp luật PCTN, TC có lúc, có nơi chưa thực hiện thường xuyên, chưa thật sự chú trọng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PCTN, TC QUÝ II NĂM 2024

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản của Đảng và Nhà nước về phòng chống tham nhũng, lãng phí, gắn với triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC gắn

với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và đạo đức công vụ, đề cao vai trò người đứng đầu, không để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý dẫn đến tiêu cực, tham nhũng, “tham nhũng vặt”.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập dự toán; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách để đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch; xem xét, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, thông tin phản ánh có liên quan đến tiêu cực, tham nhũng để chấn chỉnh trong quản lý, phục vụ cho công tác lãnh đạo; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trực thuộc trong công tác PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; động viên, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xử lý nghiêm khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, lãng phí (nếu có).

2. Kiến nghị đề xuất: không có

Trên đây là báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực Quý II và 6 tháng đầu năm 2024 của UBND thành phố Vũng Tàu. *(Kèm theo các mẫu biểu)*./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh BR-VT;
- Ban Nội chính tỉnh BR-VT;
- Thanh tra tỉnh BR-VT;
- TTr. Thành ủy; TTr. HĐND TPVT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TPVT;
- VP Thành ủy;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- UBND phường, xã;
- Trang thông tin điện tử TPVT;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Thụy

PHỤ LỤC: DANH MỤC VĂN BẢN

Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong 6 tháng đầu năm 2024

(Kèm theo: Báo cáo số/BC-UBND ngày .../6/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC:

1. Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018. Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN TC năm 2024; UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch số 9659/KH-UBND ngày 04/12/2023 kế hoạch thực hiện công tác PCTNTC năm 2024. Đồng thời đã ban hành Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố Vũng Tàu năm 2024.

2. Thực hiện Công văn số 1415/UBND-VP ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh BR-VT về việc triển khai nội dung phát biểu của đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Nội chính Đảng và hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNTC cấp tỉnh năm 2023 và phương hướng năm 2024; UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Văn bản số 1438/UBND-VP ngày 20/02/2024 triển khai Công văn số 1415/UBND-VP ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh.

3. Thực hiện Công văn số 931/UBND-VP ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh BR-VT về việc chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế do Thanh tra Chính phủ nêu ra tại Kết quả đánh giá công tác PCTNTC năm 2022; UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Văn bản số 1435/UBND-TTr ngày 20/02/2024 về việc chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế đánh giá công tác PCTNTC năm 2022.

4. Thực hiện Văn bản số 01-BS/TU về Bài phát biểu của đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Nội chính Đảng và hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNTC cấp tỉnh năm 2023 và phương hướng năm 2024; Ngày 26/02/2024, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Văn bản số 1576/UBND-TTr ngày 26/02/2024 triển khai Công văn số 01-BS/TU ngày 15/02/2024 của Thành ủy.

5. Thực hiện Công văn số 2443-CV/BNCTU ngày 26/02/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai tài sản, thu nhập; UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Văn bản số

1717/UBND-TTr ngày 01/03/2024 về việc Báo cáo Kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ chính trị.

6. Thực hiện Công văn số 3174-CV/TU ngày 03/3/2024 của Thành ủy Vũng Tàu về việc chuẩn bị nội dung phục vụ buổi làm việc của Thường trực Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Thành ủy Vũng Tàu; UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Văn bản số 1780/UBND-VP ngày 04/03/2024 về việc triển khai công văn số 3174-CV/TU ngày 03/3/2024 của Thành ủy.

7. Thực hiện Văn bản số 438/TTr-VP ngày 11/3/2024 của Thanh tra tỉnh BR-VT về việc Báo cáo công tác Quý I năm 2024; Thanh Tra thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 240/TTr-PCTN ngày 11/3/2024 về việc đề nghị các đơn vị báo cáo công tác Quý I/2024.

8. Ngày 31/01/2024, Tổ Công tác Nội chính Thành ủy ban hành Chương trình số 05-CTr/TCT; Ngày 11/3/2024 UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Văn bản số 2045/UBND-TTr về việc tham mưu báo cáo công tác Nội chính, PCTNTC.

9. Thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 20/01/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Ngày 11/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch số 2046/KH-UBND về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTNTC đến năm 2030.

10. Thực hiện Văn bản số 2679-CV/BNC ngày 25/4/2024 của Ban Nội chính tỉnh và Văn bản số 573/PNV-CCHC ngày 03/5/2024 của Phòng Nội vụ; Ngày 07/5/2024, Thanh tra thành phố có Văn bản số 528/BC-TTr Báo cáo kết quả công tác giáo dục liêm chính.

11. Thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh BR-VT về việc Đánh giá công tác PCTNTC năm 2023; Ngày 26/4/2024, Thanh tra thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 500/TTr-PCTN về việc đề nghị các đơn vị báo cáo đánh giá công tác PCTNTC năm 2023.

12. Thực hiện Kế hoạch số 321-KH/TU, ngày 07/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 3909-CV/BCSD, ngày 13/3/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3038/UBND-VP ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu chỉ đạo giao Thanh tra thành phố chủ trì phối hợp các đơn vị tổng hợp báo cáo, ngày 15/3/2024, Thanh tra thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 275/UBND-VP về việc tham mưu Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.*

13. Thực hiện Văn bản số 438/TTr-VP ngày 11/3/2024 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thực hiện Báo cáo công tác PCTNTC Quý I năm 2024; ngày

18/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Báo cáo số 2292/BC-UBND Báo cáo công tác PCTNTC Quý I;

14. Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh BR-VT; Ngày 19/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành QĐ số 2201/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND TPVT năm 2024.

15. Thực hiện Công văn số 2463-CV/BNTU, ngày 27/02/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Công văn số 2799/UBND-VP, ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc tham mưu Báo cáo định kỳ hàng tháng việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các Phiên họp, Cuộc họp của Ban Chỉ đạo; Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu báo cáo số 2354/BC-UBND ngày 19/03/2024;

16. Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 15883/UBND-VP ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong triển khai thực hiện đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 31-CTr/TU ngày 27/12/2022 của Thành ủy Vũng Tàu về Chương trình Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; UBND thành phố Vũng Tàu xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực năm 2023 số 2353/KH-UBND ngày 19/3/2024.

17. Thực hiện Văn bản số 3195-CV/TU ngày 12/3/2024 của Thành ủy Vũng Tàu về việc báo cáo định kỳ hàng tháng theo đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ngày 27/03/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 2629/UBND-VP về việc triển khai Văn bản số 3195-CV/TU ngày 12/3/2024 của Thành ủy Vũng Tàu.

18. Thực hiện Thông báo số 181/TB-UBND ngày 25/3/2024 của UBND Tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Thọ tại cuộc họp Thường trực UBND tỉnh nghe báo cáo các nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra Chính phủ; Ngày 28/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 2680/UBND-VP về việc triển khai thực hiện Thông báo số 181/TB-UBND ngày 25/3/2024 của UBND Tỉnh.

19. Thực hiện Công văn số 3038/UBND-VP ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tham mưu Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 3202-CV/TU ngày 13/3/2024 của Thành ủy Vũng Tàu; Ngày 29/03/2024, UBND thành phố Vũng Tàu báo cáo số 2762/BC-UBND Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN trên địa bàn tỉnh*”.

20. Thực hiện Văn bản số 4191/UBND-VP ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Văn bản số 683/TTr-VP ngày 09/4/2024 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Văn bản số 3257-CV/TU, ngày 02/4/2024 của Thành ủy Vũng Tàu về việc báo cáo kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”*; UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 3343/UBND-TTr ngày 19/4/2024.

21. Thực hiện Công văn số 2583-CV/BNTU, ngày 28/03/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Công văn số 701/TTr-NV4, ngày 12/4/2024 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc tham mưu Báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các Phiên họp, Cuộc họp của Ban Chỉ đạo; Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu báo cáo 3740/BC-UBND ngày 26/4/2024.

22. Thực hiện Văn bản số 4191/UBND-VP ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Văn bản số 683/TTr-VP ngày 09/4/2024 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Văn bản số 3257-CV/TU, ngày 02/4/2024 của Thành ủy Vũng Tàu về việc báo cáo kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”*; UBND thành phố Vũng Tàu có Báo cáo số 4454/BC-UBND ngày 10/5/2024.

23. Thực hiện Công văn số 3334-CV/TU ngày 09/5/2024 của Thành ủy Vũng Tàu về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận Hội nghị giao ban Tổ công tác nội chính và PCTNTC; Ngày 21/5/2024, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Văn bản số 5329/UBND-VP về việc triển khai thực hiện Công Văn số 3334-CV/TU ngày 09/5/2024 của Thành ủy.

24. Thực hiện Công văn số 4159/UBND-VP ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc tổ chức thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 4110/UBND-TTr về việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023.

25. Thực hiện Quy định số 131-QĐi/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về *“kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán”*; Kế hoạch số 318-KH/TU, ngày 06/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3977-KH/BCSD, ngày 27/3/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Quy định số 131-QĐi/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh. Ngày 08/5/2024, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch số 4229/KH-UBND.

26. Thực hiện Công văn số 2583-CV/BNTU, ngày 28/03/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Công văn số 701/TTr-NV4, ngày 12/4/2024 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu về việc tham mưu Báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các Phiên họp, Cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Ngày 15/5/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Báo cáo số 4795/BC-UBND.

27. Thực hiện Công văn số 160/HĐND-VP ngày 20/5/2024 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc góp ý dự thảo Nghị quyết về công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Ngày 31/5/2024, UBND có Văn bản số 5830/UBND-TTr.

28. Thực hiện Văn bản số 2443-CV/BNCTU ngày 26/02/2024 của Ban Nội chính tỉnh về việc Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị. Ngày 27/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Báo cáo số 2627/BC-UBND.

29. Thực hiện Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC giai đoạn 2016-2023 trên địa bàn tỉnh BR-VT. UBND thành phố Vũng Tàu có các Báo cáo: số 740/BC-UBND ngày 24/01/2024; báo cáo số 2474/BC-UBND ngày 11/3/2024 và Báo cáo số 4772/BC-UBND ngày 15/5/2024.

30. Thực hiện Văn bản số 1095/TTr-VP ngày 31/5/2024 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; UBND thành phố Vũng Tàu giao Thanh tra thành phố tham mưu thực hiện, ngày 31/5/2024, Thanh tra thành phố Vũng Tàu có Văn bản 621/CV-TTr đề nghị các đơn vị gửi báo cáo Quý II và 6 tháng đầu năm về Thanh tra thành phố tổng hợp.

31. Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Ngày 31/5/2024, UBND thành phố Vũng Tàu xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích số 6006/KH-UBND.

UBND THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/3/2024 đến ngày 04/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số:ngàythángnăm 2024 của UBND thành phố Vũng Tàu)

| MS | NỘI DUNG | ĐVT | SỐ LIỆU |
|----|---|------------|---------|
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 3 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| 3 | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC | | |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức | Lớp | 0 |
| 5 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC | Lượt người | 0 |
| 6 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản | Tài liệu | 0 |
| | THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC | | |
| 7 | Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC | Cuộc | 0 |
| 8 | Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận | Cuộc | 0 |
| 9 | Số đơn vị được thanh tra | Đơn vị | 0 |
| | Kiến nghị xử lý hành chính | | |
| 10 | + Tập thể | tập thể | 0 |
| 11 | + Cá nhân | người | 0 |
| | Kiến nghị xử lý hình sự | | |
| 12 | + Số vụ | vụ | 0 |
| 13 | + Số đối tượng | Đối tượng | 0 |
| | PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| | Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | | |
| 14 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 15 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| | Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ | | |
| 16 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới | Văn bản | 1 |
| 17 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ | Văn bản | 0 |
| 18 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc | 2 |
| 19 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Vụ | 0 |
| 20 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Người | 0 |
| 21 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính | Người | 0 |
| 22 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã | Người | 0 |

| | | | |
|------|--|--------------|---|
| | bị xử lý hình sự | | |
| 23 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 24 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 0 |
| | Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | | |
| 25 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 26 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 |
| 27 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 |
| 28 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 29 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích | Người | 0 |
| 30 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ | Người | 0 |
| | Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn | | |
| 31 | Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 16 trường hợp (điều chuyển viên chức quản lý giáo dục) |
| 32 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 16 trường hợp (điều chuyển viên chức quản lý giáo dục) |
| | Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt | | |
| 33 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 267 |
| 34 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 198 TTHC toàn trình và một phần (không còn DVC mức độ 3, 4) |
| 35 | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên | Lượt thủ tục | 0 |
| 36 | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Cuộc | 0 |
| 37 | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Vụ | 0 |
| 38 | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1) | Triệu đồng | 0 |
| 39 | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2) | % | 0 |
| | Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn | | 0 |
| 40 | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ | Người | 151 |
| 41 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 42 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 43 | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 43.1 | Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực | Người | 0 |
| 43.2 | Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| 44 | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | 0 |

| | | | |
|----|---|---------|---|
| 45 | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 |
| | Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị | | |
| 46 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Vụ | 0 |
| 47 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Người | 0 |
| 48 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Vụ | 0 |
| 49 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Người | 0 |
| 50 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực | Vụ | 0 |
| | <i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i> | vụ | 0 |
| 51 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực | Người | 0 |
| | <i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i> | người | 0 |
| | Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán | | |
| 52 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Vụ | 0 |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người | 0 |
| 54 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra | Vụ | 0 |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Người | 0 |
| 56 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Vụ | 0 |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Người | 0 |
| | Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | | |
| 58 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ việc | 0 |
| 59 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét | Vụ việc | 0 |
| 60 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ | 0 |
| 61 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | người | 0 |
| | Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo | | |
| 62 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 |
| 63 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 |
| | Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có) | | |
| 64 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác | Vụ | 0 |
| 65 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác | Người | 0 |
| | Qua điều tra tội phạm | | |
| 66 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 0 |
| 67 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 0 |
| | Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng | | |

| | | | |
|------|--|----------------|---|
| 68 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo | Người | 0 |
| 69 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù | Người | 0 |
| 70 | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo | Người | 0 |
| 71 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng | Người | 0 |
| | XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG | | |
| 72 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 73 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 74 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | 0 |
| 74.1 | - <i>Khiển trách</i> | Người | 0 |
| 74.2 | - <i>Cảnh cáo</i> | Người | 0 |
| 74.3 | - <i>Cách chức</i> | Người | 0 |
| | XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| 75 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ | 0 |
| 76 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người | 0 |
| 76.1 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i> | Người | 0 |
| 76.2 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i> | Người | 0 |
| 76.3 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i> | Người | 0 |
| 76.4 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i> | Người | 0 |
| 77 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 78 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 79 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 |
| 80 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 |
| | Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được | | |
| 81 | Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 82 | Đất đai | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường | | |
| 83 | Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 83.1 | - <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i> | Triệu | 0 |
| 83.2 | - <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i> | Triệu | 0 |
| 84 | Đất đai | m ² | 0 |
| 84.1 | - <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i> | m ² | 0 |
| 84.2 | - <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i> | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được | | |
| 85 | Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 86 | Đất đai | m ² | 0 |
| | PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị) | | |
| 87 | Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện | Vụ | 0 |

| | | | |
|-----|--|------------|---|
| | trong kỳ báo cáo | | |
| 88 | Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 |
| 89 | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự | Vụ | 0 |
| 90 | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 91 | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 92 | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật | Người | |
| | PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC | | |
| 93 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý | Tổ chức | 0 |
| 94 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC | Tổ chức | 0 |
| 95 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC | Tổ chức | 0 |
| 96 | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Vụ | 0 |
| 97 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Người | 0 |
| 98 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 99 | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 100 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
Số liệu tính từ ngày 15/1/2023 đến 15/3/2024.

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm ... của UBND TPVT.)

| TT | Tên vụ | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc | Ghi chú |
|-----------------|----------|--|------------------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |
| Tổng số: | Không có | | | | |

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG, TIÊU CỰC^(*)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm ... của UBND TPVT..)

| TT | Tên, số, ngày, tháng, năm | Cơ quan ban hành văn bản | Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực | Kết quả khắc phục | | | Ghi chú |
|-----------------|---------------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|---------------------|--|---------|
| | | | | Đã được khắc phục theo thẩm quyền | Chưa khắc phục xong | Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| Tổng số: | Không có | | | | | | |

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)